

Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4
320 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP. HCM
CV: 60 /TS4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc
..... o0o

TP. HCM, ngày 06 tháng 09 năm 2016

Kính gửi: - Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước

- Ban Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM.

- Phòng Niêm Yết Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM.

Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4

Địa chỉ trụ sở chính: 320 Hưng Phú – Phường 9 – Quận 8 – TP/HCM

Điện thoại: (08) 39543 361

Fax: (08) 39543 362

Căn cứ Điều 15 thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015.

Nay Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4 giải trình về việc chậm nộp báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2016 đã được soát xét như sau::

Do Công Ty Cổ Phần Thủy Sản 4 có 02 chi nhánh hoạt động và sản xuất chế biến tại 02 tỉnh Đồng Tháp và Kiên Giang, hạch toán độc lập, nên việc tập hợp số liệu, chứng từ mất nhiều thời gian. Do Công Ty phải có báo cáo tổng hợp toàn Công Ty.

Công Ty cam kết sẽ nghiêm túc rút kinh nghiệm, cam kết không để xảy ra trường hợp vi phạm như trên và cố gắng tuân thủ các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trân trọng kính chào.



Nguyễn Văn Lực

THƯ GIẢI TRÌNH

**V/v: Lợi nhuận giảm sau soát xét 6 tháng năm 2016
và khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh**

1. Văn Phòng Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 (gọi tắt là “Công ty”) xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 do Công ty tự lập so với số liệu đã được soát xét của kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:
- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Công ty tự lập: **136.307.096** đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo soát xét: **1.032.737.298** đồng.
 - Chi tiết các khoản chênh lệch giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trước và sau soát xét như sau:

CHỈ TIÊU	Mã số	Trước KiT [1]	Sau KiT [2]	Chênh lệch [2] - [1]	Ghi chú
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15.454.108.668	15.454.108.668	-	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	15.454.108.668	15.454.108.668	-	
4. Giá vốn hàng bán	11	14.635.743.990	14.439.130.683	(196.613.307)	[1]
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	818.364.678	1.014.977.985	196.613.307	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.559.416.557	3.715.529.001	(2.843.887.556)	[2]
7. Chi phí tài chính	22	5.312.241.017	1.395.186.465	(3.917.054.552)	[3]
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	5.312.241.017	1.062.335.892	(4.249.905.125)	
8. Chi phí bán hàng	25	1.035.960.693	1.030.150.693	(5.810.000)	[4]
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	819.995.716	998.987.987	178.992.271	[5]
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	209.583.809	1.306.181.841	1.096.598.032	
11. Thu nhập khác	31	9.200.000	9.200.000	-	
12. Chi phí khác	32	48.399.939	74.499.938	26.099.999	[6]
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(39.199.939)	(65.299.938)	(26.099.999)	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	170.383.870	1.240.881.903	1.070.498.033	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34.076.774	208.144.605	174.067.831	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	136.307.096	1.032.737.298	896.430.202	

Nguyên nhân chênh lệch:

[1] Giá vốn hàng bán giảm 196.613.307 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán phân loại lại chi phí khấu hao cho các tài sản không dùng trực tiếp cho sản xuất	(123.778.484)
- Kiểm toán điều chỉnh chi phí lương nhân viên sản xuất	(58.433.224)
- Kiểm toán điều chỉnh chi phí mua ngoài	(14.401.599)
	<u>(196.613.307)</u>

[2] Doanh thu hoạt động tài chính giảm 2.843.887.556 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán ghi nhận lãi chênh lệch tỷ giá trong kỳ nợ vay	45.345.956
- Kiểm toán ghi nhận giảm lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ nợ vay	(3.265.669.961)
- Kiểm toán ghi nhận lãi trích trước tiền gửi tiết kiệm đến ngày 30/06/2016	376.436.449
	<u>(2.843.887.556)</u>

[3] Chi phí tài chính giảm 3.917.054.552 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán ghi nhận chênh lệch tỷ giá trong kỳ nợ vay	8.851.648
- Kiểm toán ghi nhận chênh lệch tỷ giá cuối kỳ nợ vay	322.261.868
- Kiểm toán ghi nhận chi phí lãi vay	1.161.831.932
- Kiểm toán ghi nhận phân bổ lãi vay lại cho chi nhánh	(5.410.000.000)
	<u>(3.917.054.552)</u>

[4] Chi phí bán hàng giảm 5.810.000 đồng vì kiểm toán điều chỉnh các khoản chi phí của kỳ sau.

[5] Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 178.992.271 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trích lập dự phòng công nợ phải thu khách hàng	49.428.939
- Kiểm toán ghi nhận chi phí khấu hao	129.563.332
	<u>178.992.271</u>

[6] Chi phí khác tăng 26.099.999 đồng do xử lý công nợ.

3178
NG T
PHÁ
JY S
Ổ
T.P.H

Số: 59/CV-TS4

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THƯ GIẢI TRÌNH

**V/v: Lợi nhuận giảm sau soát xét 6 tháng năm 2016
và khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng.**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 do Công ty tự lập so với số liệu đã được soát xét của kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:
- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Công ty tự lập: 6.265.096.963 đồng.
 - Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo soát xét: 3.712.573.689 đồng.
 - Chi tiết các khoản chênh lệch giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trước và sau soát xét như sau:

Chi tiêu	Mã số	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	397.047.548.561	398.933.624.033	(1.886.075.472)	[1]
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.176.268.500	1.176.268.500	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	395.871.280.061	397.757.355.533	(1.886.075.472)	
Giá vốn hàng bán	11	337.233.691.907	337.104.812.843	128.879.064	[2]
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	58.637.588.154	60.652.542.690	(2.014.954.536)	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	9.150.859.728	6.847.604.285	2.303.255.443	[3]
Chi phí tài chính	22	29.175.782.916	27.620.362.393	1.555.420.523	[4]
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	27.560.935.892	27.199.309.932	361.625.960	[5]
Chi phí bán hàng	24	27.278.574.599	27.215.460.915	63.113.684	[6]
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.625.661.651	6.426.341.841	199.319.810	[7]
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	4.708.428.716	6.237.981.826	(1.529.553.110)	
Thu nhập khác	31	273.971.402	655.800.253	(381.828.851)	[8]
Chi phí khác	32	700.871.824	55.499.715	645.372.109	[9]
Lợi nhuận khác	40	(426.900.422)	600.300.538	(1.027.200.960)	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	4.281.528.294	6.838.282.364	(2.556.754.070)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	568.954.605	573.185.401	(4.230.796)	[10]
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	3.712.573.689	6.265.096.963	(2.552.523.274)	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	231	390		

Nguyên nhân chênh lệch:

[1] “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” giảm 1.886.075.472 đồng do Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ.

[2] Giá vốn hàng bán tăng 128.879.064 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Công ty loại trừ thiếu giá vốn nội bộ	(1.834.041.737)
- Kiểm toán tăng số phân bổ đã trích trong kỳ	2.810.058.909
- Kiểm toán giảm số khấu hao đã trích trong kỳ	(649.771.615)
- Kiểm toán giảm chi phí lương và các khoản trích theo lương	(58.433.224)
- Kiểm toán giảm chi phí tương ứng với VAT được khấu trừ	(14.401.599)
- Kiểm toán phân bổ thêm chi phí trả trước	681.391.940
- Kiểm toán trình bày giảm giá vốn do Công ty cộng tổng số liệu chưa đúng	(753.186)
	<hr/> 128.879.064 <hr/>

[3] Doanh thu hoạt động tài chính tăng 2.303.255.443 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán trích trước lãi tiền gửi tiết kiệm	376.436.449
- Kiểm toán giảm lãi chênh lệch tỷ giá 30/06/2016	(1.173.794.411)
- Kiểm toán tăng lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.297.070.824
- Kiểm toán trình bày tăng lãi chênh lệch tỷ giá 30/06/2016 do ảnh hưởng của các điều chỉnh liên quan	803.542.581
	<hr/> 2.303.255.443 <hr/>

[4] Chi phí tài chính tăng 1.555.420.523 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán điều chỉnh tăng lãi vay đã ghi nhận trong kỳ	154.231.932
- Kiểm toán trích trước lãi vay dự trả đến 30/06/2016	1.007.600.000
- Kiểm toán tăng lỗ chênh lệch tỷ giá 30/06/2016	352.002.807
- Kiểm toán tăng lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	41.585.784
	<hr/> 1.555.420.523 <hr/>

[5] Chi phí lãi vay tăng 361.625.960 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán điều chỉnh tăng lãi vay đã ghi nhận trong kỳ	154.231.932
- Kiểm toán trích trước lãi vay dự trả	1.007.600.000
- Kiểm toán trình bày giảm chi phí lãi vay do Công ty thuyết minh chưa phù hợp	(800.205.972)
	<hr/> 361.625.960 <hr/>

[6] Chi phí bán hàng tăng 63.113.684 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán tăng số phân bổ đã trích trong kỳ	517.779.630
- Kiểm toán giảm chi phí thực tế phát sinh trong tháng 7/2016	(5.810.000)
- Công ty chưa loại trừ chi phí bán hàng nội bộ	(448.855.946)
	<hr/> 63.113.684 <hr/>

[7] Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 199.319.810 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán tăng số khấu hao đã trích trong kỳ	30.935.388
- Kiểm toán lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	49.428.939
- Kiểm toán phân loại lại: tăng chi phí quản lý doanh nghiệp do sổ sách ghi nhận chưa phù hợp bản chất chi phí	123.778.484
- Kiểm toán trình bày giảm chi phí quản lý doanh nghiệp do Công ty thuyết minh chưa phù hợp	(4.823.001)
	<hr/> 705.164.298 <hr/>

[8] Thu nhập khác giảm 381.828.851 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán ghi nhận thêm khoản thu nhập từ tiền chiết khấu mua hàng	14.993.360
- Công ty chưa loại trừ thu nhập nội bộ	(396.822.211)
	<hr/> (381.828.851) <hr/>

[9] Chi phí khác tăng 645.372.109 đồng vì các lý do sau:

	Số tiền
- Kiểm toán bổ sung nghiệp vụ thanh lý tài sản trong kỳ	307.020.662
- Kiểm toán ghi nhận thêm khoản lãi phải trả do chậm thanh toán tiền mua hàng	312.251.448
- Xử lý công nợ phải thu	26.099.999
	<hr/> 645.372.109 <hr/>

[10] Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm 4.230.796 đồng do Kiểm toán ước tính lại chi phí thuế TNDN dựa trên lợi nhuận sau soát xét.

2. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình về khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng như sau:

Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2007 thông qua việc mua 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Toàn Thắng tại Khu công nghiệp Long Hậu, Long An. Hội đồng Quản trị cử Ông Nguyễn Văn Lực đại diện giữ 90% vốn và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Bà Võ Thị Thanh Trang đại diện giữ 08% vốn và giữ chức Giám đốc Công ty.

Tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2016, giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Toàn Thắng là 34.307.972.888 đồng.

Hiện tại:

- Ông Nguyễn Văn Lực giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.
- Bà Võ Thị Thanh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



ĐỖ THANH NGÀ

ĐỖ THANH NGÀ

NGUYỄN VĂN LỰC

Xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập



BÙI VĂN BÔNG

Phó Giám đốc

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0177-2015-042-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu Công ty.